

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **37/2023/HS-ST**
Ngày 25 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phiếm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Minh và ông Nguyễn Văn Thịnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Nguyễn Thảo Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Ngọc T; Sinh năm: 1969; tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Bon Đ, xã ĐN, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; con ông Bùi Văn A (đã chết) và bà Vũ Thị Kim P (sinh năm 1956); bị cáo có vợ: Hoàng Thị X (đã chết) và 05 con, con lớn nhất sinh năm 1993 con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại có mặt.

Bị hại: Ông Hồ Văn Q. Sinh năm 1969 - có mặt.

Nơi cư trú: Bon Đ, xã ĐN, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Điều Đ; sinh năm 1972 - vắng mặt.

Nơi cư trú: Bon Đ, xã ĐN, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 09/5/2023, Bùi Ngọc T điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu đen, biển kiểm soát: 35N8-xxxx đi từ ngã ba Đông Dương thuộc bon Đ, xã ĐN đến nhà ông Hồ Văn Q sinh năm 1969, trú tại bon Đ, xã ĐN, huyện TĐ để nhờ ông Q bán đất giùm. Khi đến nơi, T dừng xe ở sân bên hông nhà, T đi một vòng quan sát thấy nhà ông Q khóa cửa trước nhưng cửa sau không khóa, T gọi hai lần không có ai trả lời nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lúc này, T đi ra xe máy lấy 01

bao tải màu trắng dùng làm yên xe (do xe máy đã hỏng phần yên xe) rồi đi về hướng cửa phía sau mở cửa đi vào nhà. T đi đến bàn thờ chính tại phòng khách lấy hai lục bình được tiện bằng gỗ có cùng kích thước (42×14)cm; hai bình hoa được tiện bằng gỗ có cùng kích thước (35×10)cm; một lư hương được tiện bằng gỗ có kích thước mặt trên cao 17cm, bên trên gắn một tháp rời, chiều cao tổng thể cả lư và tháp là 46cm bỏ vào bao. Sau đó, T tiếp tục đi đến bàn thờ ông Địa lấy một củ tỏi (hình dáng hồ lô) được tiện bằng gỗ có kích thước cao 26cm, đường kính phần rộng nhất 12cm; hai lục bình được tiện bằng gỗ có cùng kích thước (24×9)cm bỏ vào bao. Sau khi lấy trộm xong, T mang ra để lên phía trước yên xe rồi điều khiển xe về nhà, sau đó T cất giấu số tài sản đã trộm cắp được trên la phong nhà mình. Khi ông Hồ Văn Q về nhà thấy tài sản bị mất nên xem lại hình ảnh camera thì phát hiện T là người trộm cắp nên đã trình báo Công an xã ĐN để giải quyết. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Công an xã ĐN mời T làm việc. T đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình và giao nộp tang vật cho Công an xã ĐN.

Tại bản kết luận giám định tư pháp trong lĩnh vực lâm nghiệp số 05 ngày 06/6/2023 kết luận: 01 (một) củ tỏi được tiện bằng gỗ Dáng Hương (nhóm IIA gỗ quý hiếm) có kích thước cao 26cm, đường kính rộng 12cm, khối lượng 0,001m; 01 (một) lư hương được tiện bằng gỗ Dáng Hương (nhóm IIA gỗ quý hiếm) có kích thước mặt trên cao 17cm, bên trên gắn một tháp rời, chiều cao của lư và tháp là 46cm, khối lượng 0,004m; 02 (hai) bình hoa tiện bằng gỗ Cẩm Lai (nhóm IIA gỗ quý hiếm) có kích thước 25×10cm khối lượng 0,001m; 02 (hai) lục bình tiện bằng gỗ Cẩm Lai (nhóm IIA gỗ quý hiếm) có kích thước 24×9cm khối lượng 0,001m; 02 (hai) lục bình tiện bằng gỗ Lim Xẹt (nhóm V loại thông thường) có kích thước 42×14cm khối lượng 0,004m. Trong đó, nhóm gỗ thông thường 0,008 m³, nhóm gỗ quý hiếm 0,009 m³.

Tại bản kết luận định giá số 13 ngày 30/06/2023 của Hội đồng định giá trong tụng huyện Tuy Đức kết luận:

- 01 (một) củ tỏi được tiện bằng gỗ Dáng Hương có kích thước cao 26cm, đường kính rộng 12cm, khối lượng 0,001m có giá trị tại thời điểm ngày 09/5/2023 là 425.000 đồng (bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng);

- 01 (một) lư hương được tiện bằng gỗ Dáng Hương có kích thước mặt trên cao 17cm, bên trên gắn một tháp rời, chiều cao của lư và tháp là 46cm, khối lượng 0,004m có giá trị tại thời điểm ngày 09/5/2023 là 1.785.000 đồng (một triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng);

- 02 (hai) bình hoa tiện bằng gỗ Cẩm Lai có kích thước 25×10cm khối lượng 0,001m có giá trị tại thời điểm ngày 09/5/2023 là 892.500 đồng (tám trăm chín mươi hai nghìn năm trăm đồng);

- 02 (hai) lục bình tiện bằng gỗ Cẩm Lai có kích thước 24x9cm khối lượng 0,001m có giá trị tại thời điểm ngày 09/5/2023 là 680.000 đồng (sáu trăm tám mươi nghìn đồng);

- 02 (hai) lục bình tiện bằng gỗ Lim Xẹt có kích thước 42x14cm khối lượng 0,004m có giá trị tại thời điểm ngày 09/5/2023 là 935.000 đồng (chín trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Tổng cộng: 4.717.500 đồng (bốn triệu bảy trăm mười bảy nghìn năm trăm đồng).

Tại Cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 11/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo Bùi Ngọc T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Ngọc T từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng đến 24 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Hồ Văn Q và người có quyền lợi liên quan ông Điều Đ không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì nên không đề cập giải quyết.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS; khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 02 bình hoa; 04 lục bình; 01 lư hương, bên trên gắn một tháp rời và 01 củ tỏi (đặc điểm như biên bản thu giữ) cho ông Hồ Văn Q; 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu sơn đen, biển kiểm soát: 35N8-1896 cho ông Điều Đ.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận tại phiên tòa, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để còn nuôi dạy con cái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Khoảng 8 giờ 00 phút, ngày 09/5/2023, tại Bon Đ, xã ĐN, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông, lợi dụng sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản của ông Hồ Văn Q; Bùi Ngọc T đã lén lút, bí mật mở cửa sau, đột nhập vào nhà ông Q trộm cắp 01 củ tỏi được tiện bằng gỗ Dáng Hương; 01 lư hương được tiện bằng gỗ Dáng Hương; 02 bình hoa tiện bằng gỗ Cẩm Lai; 02

(hai) lục bình tiện bằng gỗ Cẩm Lai; 02 lục bình tiện bằng gỗ Lim Xẹt. Tổng cộng các tài sản trên có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 4.717.500 đồng (*bốn triệu bảy trăm mười bảy nghìn năm trăm đồng*). Vì vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Bùi Ngọc T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự:

Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Bùi Ngọc T về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; làm mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, vì lòng tham tư lợi cá nhân nên bị cáo đã lợi dụng sơ hở quản lý tài sản của chủ sở hữu lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của ông Hồ Văn Q. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Bùi Ngọc T có nơi cư trú rõ ràng, ổn định; có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, không có tình tiết tăng nặng. Vì vậy, HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo Bùi Ngọc T ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được tự học tập, cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo Bùi Ngọc T không có tài sản gì. Vì vậy, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại ông Hồ Văn Q đã nhận lại tài sản bị mất và bị cáo đã bồi thường cho ông Q 14.000.000 đồng nên bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đ đã nhận lại xe và không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm. Vì vậy HĐXX không đề cập giải quyết.

[8] *Về vật chứng của vụ án:*

[8.1] Đối với 02 bình hoa bằng gỗ Cẩm Lai; 02 lục bình bằng gỗ Cẩm Lai; 02 lục bình bằng gỗ Lim Xẹt; 01 lư hương bằng gỗ Dáng Hương; 01 củ tỏi (hình dáng hồ lô) bằng gỗ Dáng Hương xác định của ông Hồ Văn Q là chủ sở hữu hợp pháp. Vì vậy cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã trả lại cho ông Q là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[8.2] Đối với 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu sơn đen, biển kiểm soát: 35N8-xxxx T sử dụng vào việc trộm cắp là xe của ông Điều Đ. Khi T đi trộm cắp ông Điều Đ không biết và T cũng không nói cho ông Điều Đ biết mình sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội. Vì vậy cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã trả lại cho ông Điều Đ là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[10] Việc đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức đề nghị mức án đối với bị cáo Bùi Ngọc T là phù hợp với các quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[11] *Về án phí*: Buộc bị cáo Bùi Ngọc T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[12] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/9/2023.

Giao bị cáo Bùi Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã ĐN, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Bùi Ngọc T thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 BLHS.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho ông Hồ Văn Q 14.000.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ các Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã trả lại 02 bình hoa bằng gỗ Cẩm Lai; 02 lục bình bằng gỗ Cẩm Lai; 02 lục bình bằng gỗ Lim Xẹt; 01 lư

hương bằng gỗ Dáng Hương; 01 củ tỏi (hình dáng hồ lô) bằng gỗ Dáng Hương cho ông Hồ Văn Q là chủ sở hữu hợp pháp.

Chấp nhận cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã trả lại 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu sơn đen, biển kiểm soát: 35N8-1896 cho ông Điều Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14: Buộc bị cáo Bùi Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án phần liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- CA huyện Tuy Đức;
- THADS huyện Tuy Đức;
- UBND xã ĐN; TĐ
- Bị cáo; bị hại;
- Người có qnlvq;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Phạm Văn Phiêm